

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 225/2020/HS-ST  
Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đình V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; Tại: Tỉnh T; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh T; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình K và bà: Ngô Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2019 (bản án số 27/2018/HS-ST).

Tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 24/12/2019 đến nay.

Bị cáo Lê Đình V có mặt tại phiên tòa

*Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1994

Địa chỉ: nhà trọ đường L, khu phố H, phường L, quận T, Thành phố H. (vắng

mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Võ Thanh G

Địa chỉ: đường M, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. (vắng mặt)

- Anh Trần Duy V1, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. (vắng mặt)

- Anh Đinh Anh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: đường N, khu dân cư V, phường T, thị xã T, tỉnh B. (vắng mặt)

- Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B. (vắng mặt)

- Anh Lang Văn T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường N, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh B. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Lê Đình V đến phòng trọ của anh Nguyễn Trọng L tại nhà trọ đường K, khu phố H, phường L, quận T chơi thì gặp anh Võ Thanh G là bạn anh L điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 37E1-573.87 mượn của anh Trần Duy V1 đến chơi. Sau đó, anh L nhờ anh G đi ra ngân hàng nạp tiền vào ví điện tử “MoMo” giúp nhưng anh G không nạp được, anh L nói anh G đưa mượn xe để cho V đi nạp tiền giúp, anh G đồng ý đưa chìa khóa mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 37E1-573.87 cho V đi nhưng V cũng không nạp tiền được và V đến tiệm game “H” địa chỉ , đường D, khu phố N, phường T, quận Thủ Đức do anh Phan Đức T2 là người quản lý tiệm game chơi. Do thua hết tiền và cần tiền mua ma túy sử dụng nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 37E1-573.87, V cầm chiếc xe trên cho H (không rõ lai lịch) là khách đến chơi điện tử với giá 10.000.000 đồng nhưng H đưa trước 4.000.000 đồng, V lấy tiền mua ma túy sử dụng và xài hết.

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2019, V gọi điện thoại cho H lấy thêm 6.000.000 đồng thì H bảo V đến gặp T2 lấy tiền. V đến tiệm game “H” gặp T2 nhận 6.000.000 đồng và V đưa cho T2 giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy V1, sau khi V lấy được tiền thì mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Đến 12 giờ ngày 21/12/2019, V gọi điện thoại cho bạn là Đinh Anh T rao bán xe mô tô nói trên với giá 15.000.000 đồng thông qua mạng Zalo “V D”. T đồng ý mua nên rủ bạn là Lang Văn T1 cùng đến gặp V để coi xe. Khi đến tiệm game “Hiệp”, V đưa cho T2 xem giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy V1, nói là nhờ V bán giúp, nếu T2 đồng ý mua, chiều tối V chở V1 gặp T2 để làm giấy tờ

mua bán. Thấy có giấy tờ đầy đủ, anh T2 tưởng thật nên đồng ý mua xe và đưa trước cho V 13.000.000 đồng khi nào làm giấy tờ mua bán xe sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau khi nhận tiền, V trả tiền chuộc xe 10.000.000 đồng cho H rồi lấy xe lại giao xe cho T2, số tiền còn lại V mua ma túy sử dụng.

Sau khi nhận được xe, T2 nhờ T3 mang đến tiệm cầm đồ “ T L” tại địa chỉ khu dân cư V, phường T, Thành phố T, tỉnh B do anh Phạm Xuân C làm quản lý, cầm được 20.000.000 đồng, T2 sử dụng số tiền này để trả nợ hết. Sau đó, T2 gọi điện nói V gặp V1 làm giấy mua bán xe nhưng V tìm cách né tránh, V gửi số điện thoại của V1 cho anh T2 để tự liên hệ. Sau khi liên lạc được với anh V1 và biết xe trên do V chiếm đoạt của anh V1 nên anh T2 nói anh V1 lên chuộc xe về. Sau khi phát hiện bị V chiếm đoạt xe, anh G đã đến phường Linh Tây trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức phối hợp với Công an phường Linh Tây mời V về Công an phường Linh Tây làm việc, qua kiểm tra phát hiện trong bóp da màu nâu của V có 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2000 đồng cuộn lại bên trong có 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu, nên đã lập biên bản niêm phong đưa đi giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Lê Đình V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra V còn khai nhận số ma túy trên V mua của người phụ nữ thường gọi là “Chị Hai” thông qua số điện thoại di động 0941.552319 tại khu vực cầu Phú Long thuộc phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Đình V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đình V và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và cáo trạng xác định người bị hại trong vụ án là anh Trần Duy V1 là không chính xác, vì anh Nguyễn Trọng L là người mượn xe của anh V1 để giao cho bị cáo sử dụng và bị cáo đã chiếm đoạt nên trường hợp này phải xác định anh Nguyễn Trọng L là bị hại. Vấn đề này cần rút kinh nghiệm đối với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, tại nhà đường K, khu phố H, phường L, quận T, Thành phố H, Lê Đình V được anh Nguyễn Trọng L giao xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 37E1-573.87 do anh L mượn của anh Trần Duy V1 để đi công việc. Sau khi nhận được xe V nảy sinh ý định đem xe đi cầm, sau đó bán xe mô tô trên lấy 13.000.000 đồng mua ma túy và tiêu xài hết. Đến ngày 24/12/2019 Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức mời V đến làm việc, kiểm tra trong người Lê Đình V đang tàng trữ trái phép 02 gói nylon có chứa ma túy để sử dụng nên đã lập biên bản xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2407/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Airblade màu xanh dương, biển số 37E1-57387, số máy JF63E2195827, số khung 6313HJ033088 có trị giá 28.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 80/KLGD-H ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đình V và hình dấu Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0211 gram, loại Methamphetamine.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Đình V đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Đinh Anh T, Lang Văn T1 và Phạm Thanh Chung là người mua và cầm xe mô tô biển số 37 E1-573.87 nhưng không biết xe do V phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với người phụ nữ tên “chị Hai” (không rõ lai lịch), bị cáo V khai là người bán ma túy cho bị cáo đến nay chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh khi làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Đình V, quá trình trả hồ sơ điều tra bổ sung, kết quả xác định tiệm game “H” đã ngưng hoạt động từ tháng 01/2020 và xác minh Phạm Đức T2 là quản lý tiệm game hiện không có mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức không xem xét xử lý do giới hạn xét xử nên không thuộc phạm vi xem xét trong vụ án này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đình V đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, bị cáo phạm cùng lúc nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Anh Trần Duy V1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Airblade màu xanh dương, biển số 37E1-57387, số máy JF63E2195827, số khung 6313HJ033088.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số thuê bao 0794202141 bị cáo Lê Đình V dùng để liên lạc mua ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 80 có chữ ký của giám định viên là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp da màu nâu bị cáo dùng để chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 sợi dây lắc bằng kim loại màu bạc thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo.

- Tại biên bản làm việc của tòa án: Anh Đinh Anh T, Lang Văn T1 và Phạm Thanh C không có yêu cầu giải quyết trong vụ án đối với các khoản tiền liên quan đến việc cầm và mua bán xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị hại anh Nguyễn Trọng L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1- Tuyên bố bị cáo Lê Đình V phạm vào các tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đình V: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lê Đình V phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

\*Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 05/5/2020;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số thuê bao 0794202141.

\*Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 80 có chữ ký của giám định viên là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 bốp da màu nâu thu giữ của bị cáo.

\*Trả lại cho bị cáo 01 sợi dây lắc bằng kim loại màu bạc.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NKT2020/137 ngày 8/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

5- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Đình V chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**Vũ Thanh Lâm**